

Số: 02/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN

Căn cứ khoản 2 Điều 149, các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 04/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1. Chị Thân Thị Minh N - Sinh ngày: 10/10/2000;

Nơi ĐKKHKT: TDP C, xã S, tỉnh Sơn La;

Nơi ở hiện nay: SN A, ngõ A, tổ E, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Đức H - Sinh ngày: 01/9/1993;

Nơi ĐKKHKT: TDP C, xã S, tỉnh Sơn La;

Nơi ở hiện nay: SN A, ngõ A, tổ E, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Thị Minh N và anh Nguyễn Đức H1 kết hôn ngày 25/3/2024 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La (Nay là xã S, tỉnh Sơn La) theo quy định. Hôn nhân của chị N và anh H1 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nay chị N và anh H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Thân Thị Minh N và anh Nguyễn Đức H1 là hoàn toàn tự nguyện phù

hợp với pháp luật nên cần được công nhận.

[2] Về con chung: Chị N và anh H1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật L - Sinh ngày 18/9/2024. Ly hôn, chị N và anh H1 thoả thuận giao cháu L cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thân Thị Minh N và anh Nguyễn Đức H1 đều xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Chị Thân Thị Minh N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định, nên cần ghi nhận.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận của chị Thân Thị Minh N và anh Nguyễn Đức H1 tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 4 năm 2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau;

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Thân Thị Minh N và anh Nguyễn Đức H1.

1.2. *Về con chung:* Sau khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Nhật L - Sinh ngày 18/9/2024 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Linh trưởng T (đủ 18 tuổi).

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H1 cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

- Về quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung: Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

1.3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị N và anh H1 đều xác định quá trình chung sống vợ, chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Chị Thân Thị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) nộp vào ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự chị N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Thi hành án dân sự

tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00001183 ngày 25 tháng 3 năm 2026. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Sông Mã, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Toàn